

THÔNG BÁO

Điểm trúng tuyển và gọi thí sinh nhập học đại học hệ chính quy, đợt 2 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ thông tin tuyển sinh năm 2026 (Hình thức đào tạo: Tuyển sinh chính quy đại học); Các thông báo điều chỉnh thông tin tuyển sinh đại học chính quy 2026 của trường Đại học Tây Nguyên.

Căn cứ Quyết định công nhận điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy, đợt 2, năm 2026;

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo Điểm trúng tuyển của các chương trình, ngành xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2026 như sau:

I. Điểm trúng tuyển

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành tuyển sinh	100 — Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (Gốc)	405 — Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Gốc)	200 — Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	402 — Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức để xét tuyển
1	7140201	Giáo dục Mầm non	-	22.51	-	-
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	24.83	-	-	962.96
3	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	23.93	-	-	933.04
4	7140205	Giáo dục Chính trị	24.44	-	-	949.76
5	7140209	Sư phạm Toán học	25.72	-	-	1004.44
6	7140211	Sư phạm Vật lý	24.5	-	-	950
7	7140212	Sư phạm Hóa học	24.83	-	-	962.96
8	7140217	Sư phạm Ngữ văn	25.19	-	-	985.28
9	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	25.41	-	-	998.6
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	21.72	-	24.48	862.92
11	7229001	Triết học	21.75	-	24.5	864
12	7229030	Văn học	23.33	-	25.55	913.84

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành tuyển sinh	100 — Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (Gốc)	405 — Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Gốc)	200 — Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	402 — Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức để xét tuyển
13	7310101	Kinh tế	19.28	-	22.28	776.3
14	7310105	Kinh tế phát triển	18.49	-	21.49	747.72
15	7310403	Tâm lý học giáo dục	22.28	-	24.85	882.3
16	7340101	Quản trị kinh doanh	19.25	-	22.25	776
17	7340121	Kinh doanh thương mại	22.1	-	24.73	876.6
18	7340201	Tài chính - Ngân hàng	20.23	-	23.23	810.04
19	7340205	Công nghệ tài chính	18.61	-	21.61	751.52
20	7340301	Kế toán	20.15	-	23.15	806.2
21	7420201	Công nghệ sinh học	18.33	-	21.33	743.24
22	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	16	-	19	656
23	7480201	Công nghệ thông tin	18.57	-	21.57	750.24
24	7540101	Công nghệ thực phẩm	17.49	-	20.49	712.53
25	7620105	Chăn nuôi	15	-	18	618
26	7620110	Khoa học cây trồng	15	-	18	618
27	7620112	Bảo vệ thực vật	17.16	-	20.16	699.4
28	7620115	Kinh tế nông nghiệp	18.3	-	21.3	742.4
29	7620205	Lâm sinh	15	-	18	618
30	7640101	Thú y	20.15	-	23.15	806.2
31	7720301	Điều dưỡng	18	-	-	729
32	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	18	-	-	729
33	7850103	Quản lý đất đai	19.88	-	22.88	795.64

II. Điều kiện để được công nhận trúng tuyển

1. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026; Mức điểm này không bao gồm điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) và điểm thưởng.

Không sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ Ngoại ngữ sang chứng chỉ tiếng Anh để xác định nguồn tuyển;

Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí

sinh tuyển thẳng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 (điểm a, c, d, đ), Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

2.1. Đối với phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông (100):

- Đối với thí sinh ở khu vực 3 có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số - chưa bao gồm điểm ưu tiên đối tượng tuyển sinh) của tất cả các tổ hợp xét tuyển (theo mã xét tuyển) gồm 3 bài thi / môn thi, không bao gồm điểm cộng, không phân biệt kết quả của thí sinh học chương trình THPT 2006 và 2018 như sau:

+ Đối với các mã xét tuyển thuộc nhóm ngành đào tạo Giáo viên: 20 điểm

+ Đối với các mã xét tuyển thuộc ngành Điều dưỡng, ngành kỹ thuật xét nghiệm y học: 18 điểm

- Thí sinh ở các khu vực khác, thí sinh được hưởng điểm điểm ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh được tính điểm ưu tiên xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Không sử dụng điểm quy đổi chứng chỉ Ngoại ngữ thành điểm môn Tiếng Anh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

2.2. Đối với phương thức Kết hợp điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông và điểm thi năng khiếu (405):

- Đối với thí sinh ở khu vực 3 (không nhân hệ số - chưa bao gồm điểm ưu tiên đối tượng tuyển sinh), có mức điểm tối thiểu của môn văn hóa (Toán hoặc Văn) trong tổ hợp xét tuyển như sau:

Điểm môn văn hóa $\geq$ (Điểm ngưỡng đầu vào theo quy định / 3)

Trong đó:

Điểm ngưỡng đầu vào quy định đối với ngành Giáo dục mầm non là 20 điểm.

- Thí sinh ở khu vực khác, thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh được tính điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, mức điểm ưu tiên được hưởng khi xác định ngưỡng đầu vào là 1/3 mức điểm ưu tiên.

2.3. Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập bậc trung học phổ thông (200), Phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (402):

- Đối với các mã xét tuyển thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, thí sinh đạt ngưỡng đầu vào theo quy định đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt

ng nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên, trừ các trường hợp quy định dưới đây;

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với các chương trình đào tạo Giáo dục thể chất;

- Đối với các mã tuyển sinh thuộc lĩnh vực sức khỏe, thí sinh ngưỡng đầu vào khi đạt quy định đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định dưới đây;

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với chương trình đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Quy định về tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp năm 2026, không áp dụng đối với các thí sinh khác; mức điểm này không bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng; không sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm môn tiếng Anh khi xác định ngưỡng đầu vào.

3. Về điều kiện phụ trong tuyển sinh (điều kiện sơ tuyển)

Đối với các ngành có tổ chức thi năng khiếu (Giáo dục mầm non), điểm môn thi năng khiếu của thí sinh phải lớn hơn hoặc bằng 5 điểm.

III. Tra cứu kết quả xét tuyển

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại địa chỉ <https://www.ttn.edu.vn/hsnh/tracuu.php>.

IV. Thời gian và địa điểm và thủ tục nhập học

1. Thời gian nhập học: Ngày 09/9/2026.

2. Địa điểm nhập học

Tầng 7, Nhà điều hành trung tâm, trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, Phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thủ tục nhập học

a, Xác nhận nhập học

Thí sinh trúng tuyển thực hiện các bước sau để xác nhận nhập học:

- Truy cập vào website <https://www.ttn.edu.vn/hsnh> để khai báo nhập học.

Tài khoản là số Căn cước / Căn cước công dân, mật khẩu đã được Nhà trường gửi qua tin nhắn đến số điện thoại thí sinh đã đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh.

b, Hồ sơ nhập học

Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại website trên trước khi đến nhập học. Thí sinh nhập học muộn quá 15 ngày kể từ khi bắt đầu nhập học mà không có lý do chính đáng, Nhà trường xem như đã tự ý bỏ học.

V. Giải quyết sai sót trong tuyển sinh (nếu có)

Kết quả trúng tuyển được công bố là dựa trên thông tin dữ liệu từ kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, Kết quả học tập bậc Trung học phổ thông (học bạ), cơ sở dữ liệu ngành và các dữ liệu khác do thí sinh cung cấp (thông qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường); trường hợp có sai sót sẽ giải quyết theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp xảy ra sai sót (nếu có), Thí sinh làm đơn theo mẫu (kèm theo) và nộp về phòng Đào tạo, trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, Phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk để được xem xét giải quyết.

VI. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc thí sinh có thể liên hệ trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: (02623) 817 397

Hotline/Zalo: 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: [www.fb.com/tvtsttn./](https://www.fb.com/tvtsttn/).

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng Đào tạo (đăng Website tuyển sinh);
- Trung tâm CNTT và Thư viện;
- Các Khoa;
- Phòng PC, CTSV;
- Lưu: VT, ĐT (H.3b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XEM XÉT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Tây Nguyên

Em tên là: Số định danh cá nhân:

Ngày sinh: Nam / Nữ:

Nay em làm đơn này kính mong Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Tây Nguyên xem xét, kiểm tra lại kết quả xét tuyển trình độ Đại học hệ chính quy, đợt 2 năm 2026 như sau:

Số thứ tự nguyện vọng: Ngành đăng ký:

Tổ hợp xét tuyển: Phương thức xét tuyển:

Nội dung đề nghị xem xét (trình bày chi tiết, cụ thể):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Em xin cam kết như sau:

- Em đã nộp đầy đủ hồ sơ, minh chứng xét tuyển của đợt xét tuyển đợt 2 năm 2026 trên hệ thống cung cấp minh chứng của Nhà trường theo thông báo, không bổ sung hồ sơ / minh chứng mới.

Trong khi chờ đợi được xem xét, giải quyết. Em xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2026

Người làm đơn